|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG****THANH KHÊ****ĐỀ MINH HOẠ***(Đề có 03 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024****Môn: SINH HỌC 11***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Họ, tên học sinh**: ..................................................................................................

**Mã đề: 02**

**Số báo danh**: ........................... **Phòng số/Lớp**: .....................................................

**I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**NHẬN BIẾT**

**Câu 1:** Các dấu hiệu đặc trưng của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật **không** bao gồm

**A.** thu nhận các chất từ môi trường. **B.** biến đổi các chất.

**C.** bài tiết các chất. **D.** đào thải các chất.

**Câu 2:** Nước và các chất khoáng được vận chuyển từ lông hút vào mạch gỗ của rễ theo hai con đường đó là

**A.** con đường gian bào và con đường biểu bì.

**B.** con đường mạch gỗ và con đường mạch rây.

**C.** con đường tế bào chất và con đường biểu bì.

**D**. con đường gian bào và con đường tế bào chất.

**Câu 3:** Chất tan được vận chuyển chủ yếu trong hệ mạch rây là

1. fructose. **B.** glucose. **C**. sucrose. **D.** ion khoáng.

**Câu 4:** Quang hợp KHÔNG có vai trò nào sau đây?

**A.** Tổng hợp gluxit, các chất hữu cơ và giải phóng oxi.

**B.** Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học.

**C.** Oxi hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng.

**D.** Điều hòa tỉ lệ khí O2/ CO2 của khí quyển.

**Câu 5:** Năng lượng hoá học trong pha sáng được tích luỹ ở

 **A.** NADP và ATP. **B.** NADP và ADP. **C.** NADPH và ADP. **D.** NADPH và ATP.

**Câu 6:** Hô hấp là quá trình

1. oxi hóa các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
2. oxi hóa các hợp chất hữu cơ thành O2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.
3. oxi hóa các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

**D.** khử các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

**Câu 7:** Hệ tuần hoàn gồm

**A.** hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn kép. **B.** hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín.

**C.** hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn kín. **D.** hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kép.

**Câu 8:** Tim người có 4 buồng (ngăn), hai buồng ………(1)……… gọi là tâm nhĩ, hai buồng ………(2)……… gọi là tâm thất.

Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là

**A.** (1) nhỏ có chức năng chức năng bơm máu ra khỏi tim, (2) lớn có chức năng thu nhận máu từ tĩnh mạch vào tim.

**B.** (1) nhỏ có chức năng thu nhận máu từ tĩnh mạch vào tim, (2) lớn có chức năng bơm máu ra khỏi tim.

**C.** (1) lớn có chức năng chức năng bơm máu ra khỏi tim, (2) nhỏ có chức năng thu nhận máu từ tĩnh mạch vào tim.

**D.** (1) lớn có chức năng thu nhận máu từ tĩnh mạch vào tim, (2) nhỏ có chức năng bơm máu ra khỏi tim.

**Câu 9:** Miễn dịch là

**A.** cơ thể phản ứng một cách kịch liệt với môi trường xung quanh.

**B.** khả năng cơ thể chống lại cá tác nhân gây bệnh, đảm bảo cho cơ thể khỏe mạnh, không mắc bệnh.

**C.** khả năng tự miễn nhiễm với mọi bệnh tật của cơ thể.

**D.** khả năng của cơ thể cần được bổ sung các chất để chống lại tác nhân gây hại.

**Câu 10:** Nguyên nhân bên trong gây bệnh ở người và động vật là

**A.** tác nhân sinh học. **B.** tác nhân vật lí. **C.** tác nhân hóa học. **D.** yếu tố di truyền.

**Câu 11:** Bài tiết là quá trình

**A.** thải chất dư thừa, chất độc sinh ra do quá trình trao đổi chất của các tế bào mô, cơ quan trong cơ thể.

**B.** thải chất có hại và hấp thu chất có lợi vào cơ thể.

**C.** duy trì cân bằng áp suất thẩm thấu của máu.

**D.** duy trì cân bằng nhiệt độ của cơ thể.

**THÔNG HIỂU**

**Câu 12:** Quá trình dinh dưỡng được sắp xếp theo thứ tự nào sau đây?

**A.** Lấy thức ăn 🡪 tiêu hóa thức ăn 🡪 hấp thụ chất dinh dưỡng 🡪 đồng hóa và sử dụng chất dinh dưỡng.

**B.** Hấp thụ dinh dưỡng🡪 lấy thức ăn 🡪 tiêu hóa thức ăn 🡪 đồng hóa và sử dụng chất dinh dưỡng.

**C**. Đồng hóa và sử dụng các chất 🡪 tiêu hóa thức ăn 🡪 lấy thức ăn 🡪 hấp thụ dinh dưỡng.

**D.** Lấy thức ăn 🡪 tiêu hóa thứ ăn 🡪 đồng hóa và sử dụng chất dinh dưỡng hấp thụ chất dinh dưỡng.

**Câu 13**: Hình bên là quá trình tiêu hóa thức ăn của thủy tức. Theo em ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa như thế nào?

**A.** Thức ăn được tiêu hóa nội bào nhờ enzim thủy phân.

**B.** Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào nhờ sự co bóp của lòng túi.

**C.** Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào nhờ enzim thủy phân và tiêu hóa nội bào.

**D.** Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào nhờ enzim thủy phân.

**Câu 14:** Điều nào sau đây đúng với hiệu quả trao đổi khí ở động vật?

**A.**Có sự lưu thông tạo ra sự cân bằng về nồng độ O2 và CO2 để các khí đó khuếch tán qua bề mặt trao đổi khí.

**B.**Có sự lưu thông tạo ra sự chênh lệch về nồng độ O2 và CO2 để các khí đó khuếch tán qua bề mặt trao đổi khí

**C.**Không có sự lưu thông khí, O2 và CO2 tự động khuếch tán qua bề mặt trao đổi khí.

**D**. Không có sự lưu thông khí, O2 và CO2 được vận chuyển chủ động qua bề mặt trao đổi khí

**Câu 15:** Mỗi chu kì hoạt động của hệ tuần hoàn kín đơn diễn ra theo trật tự nào?

**A.** Tâm thất → Động mạch mang → Mao mạch mang → Động mạch lưng → Mao mạch các cơ quan → Tĩnh mạch → Tâm nhĩ

**B.** Tâm nhĩ → Động mạch mang → Mao mạch mang → Động mạch lưng → Mao mạch các cơ quan → Tĩnh mạch → Tâm thất

**C**. Tâm thất → Động mạch lưng → Mao mạch mang → Động mạch mang → Mao mạch các cơ quan → Tĩnh mạch → Tâm nhĩ

**D.** Tâm thất → Động mạch mang → Mao mạch các cơ quan → Động mạch lưng → Mao mạch mang → Tĩnh mạch → Tâm nhĩ

**Câu 16:** Tim tách rời khỏi cơ thể vẫn có khả năng co dãn nhịp nhàng là do

**A**. tim co dãn nhịp nhàng theo chu kì.

**B.** tim có hệ thống nút có khả năng tự phát xung điện.

**C.** tim có hệ điều khiển riêng, không liên quan gì đến cơ thể

**D.** được cung cấp đủ chất dinh dưỡng, oxy và nhiệt độ thích hợp.

**Câu 17:** Hàng rào bảo vệ vật lý và hóa học, thực bào, viêm, sốt,… là phương thức bảo vệ cơ thể thuộc loại miễn dịch nào?

**A**. Miễn dịch đặc hiệu. **B**. Miễn dịch không đặc hiệu.

**C.** Miễn dịch bán bảo toàn. **D**. Miễn dịch môi trường.

**Câu 18:** Cơ thể con người và động vật có phòng tuyến bảo vệ cơ thể là

**A**. hệ thần kinh. **B.** hệ hô hấp. **C.** hệ tuần hoàn. **D.** hệ miễn dịch.

**Câu 19:** Trật tự đúng về cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

**A.** bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận điều khiển → bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích.

**B.** bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích.

**C.** bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận thực hiện → bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích.

**D.** bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích.

**Câu 20:** Thận có vai trò nào sau đây?

**A.** Điều hòa huyết áp. **B.** Duy trì nồng độ glucose trong máu.

**C.** Điều hòa áp suất thẩm thấu. **D.** Điều hòa nhịp tim.

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**VẬN DỤNG**

**Câu 21:***(1,0 điểm)*Tham khảo Bảng 9.1 và cho biết ý nghĩa của việc: Xử phạt người hút thuốc lá ở nơi công cộng (cơ quan, trường học, bệnh viên, ...) và cấm trẻ em dưới 16 tuổi hút thuốc lá.

|  |
| --- |
| **Bảng 9.1. Khói thuốc là và tác hại của khói thuốc lá** |
| **Các chất hóa học trong khói thuốc lá** | **Tác động lên cơ thể** |
| Nicotin  | Gây nghiện, tăng nhịp tim, tăng huyết áp, tăng nguy cơ hình thành cục máu đông.  |
| Carbon monoxide (CO)  | Kết hợp với hemoglobin, làm giảm khả năng vận chuyển O2 của máu.  |
| Tar ( hỗn hợp chất hóa học)  | Gây nguy cơ ưng thư phổi, họng, miệng, làm tê liệt lông rung trong đường dẫn khí.  |
| Các chất gây kích thích lên hệ hô hấp (hydrogen cyanide, acrolein,…)  | Gây tiết nhiều dịch nhày làm tê liệt lông rung trong đường dẫn khí, dịch nhày bám giữ khiến các hạt khói thuốc lá không được đẩy lên hầu dẫn đến viêm, hẹp đường dẫn khí, gây khó thở và ho.  |

**Câu 21:***(1,0 điểm)* Người luyện tập thể dục, thể thao đều đặn vài tháng có nhịp tim lúc nghỉ ngơi giảm đi so với trước đây, điều này được giải thích như thế nào?

**VẬN DỤNG CAO**

**Câu 23:***(1,0 điểm)* Vận dụng những hiểu biết về tiêu hoá, hãy đề xuất một số biện pháp giúp hệ tiêu hoá khoẻ mạnh, hoạt động hiệu quả. (4 biện pháp)

-----HẾT-----